

- Khả năng thích ứng về mặt địa lý, môi trường;
- Tác động đối với môi trường và biện pháp giải quyết;
- Tiêu chí đấu thầu bền vững (nếu có);
- Các yếu tố về điều kiện thương mại, thời gian giao hàng, đào tạo chuyên giao công nghệ, cung cấp các dịch vụ sau bán hàng;
- Tiến độ cung cấp hàng hóa;
- Yếu tố thân thiện môi trường;
- Kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu đối với gói thầu cung cấp hàng hóa, EPC, EP, PC, chìa khóa trao tay theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP (nếu có);
- Các yếu tố cần thiết khác.

3.2. Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt¹:

Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó.

Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
1. Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa		
	- Hồ sơ dự thầu đáp ứng tất cả các yêu cầu nêu tại chương V. Yêu cầu kỹ thuật trong E-HSMT.	Đạt

¹ Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xoá bỏ khoản 3.1 Mục 3 Chương này.

<p>1.1. Yêu cầu về đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Có bảng so sánh đối chiếu đầy đủ các thông số kỹ thuật của hàng hóa được đưa ra trong E-HSMT để đánh giá mức độ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của hàng hóa chào thầu. - Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa được chào thầu phải đáp ứng các yêu cầu tại Chương V của E-HSMT. - Có văn bản cam kết: Tất cả thông số kỹ thuật kê khai trong E-HSDT và catalogue là hoàn toàn chính xác và đảm bảo đáp ứng tương đương (hoặc cao hơn) yêu cầu về đặc tính, thông số kỹ thuật các loại hàng hóa trong E-HSMT. - Có cam kết: đáp ứng yêu cầu kỹ thuật đối với dịch vụ thuê tại Mục 2, chương V-E-HSMT - Có cam kết đáp ứng yêu cầu về chất lượng của sản phẩm số hóa. 	
	<p>Không đáp ứng yêu cầu nêu trên</p>	<p>Không đạt</p>
<p>1.2. Yêu cầu về tiêu chuẩn chất lượng của hàng hóa, dịch vụ</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Đối với nhà thầu là nhà sản xuất dịch vụ (Số hóa, tạo lập CSDL, Phần mềm) phải có các giấy tờ sau: <ul style="list-style-type: none"> + Tiêu chuẩn ISO/IEC 9001:2015 hoặc tương đương (bao gồm phạm vi chứng nhận: Tạo lập CSDL, Số hóa) còn hiệu lực; + Tiêu chuẩn ISO/IEC 27001:2022 hoặc tương đương (Tạo lập CSDL, Số hóa, Phần mềm) còn hiệu lực. <i>(Nhà thầu liên danh: Từng thành viên liên danh phải thỏa mãn yêu cầu này)</i> 	<p>Đạt</p>
	<p>- Không đáp ứng một trong các yêu cầu nêu trên</p>	<p>Không đạt</p>
<p>2. Tiến độ cung cấp hàng hóa</p>		
	<p>- Thời gian thực hiện hợp đồng ≤ 60 ngày.</p>	<p>Đạt</p>

2.1. Thời gian thực hiện hợp đồng	- Thời gian thực hiện hợp đồng > 60 ngày.	Không đạt
2.2. Bảng tiến độ cung cấp hàng hóa hợp lý và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT	- Có Bảng tiến độ cung cấp hàng hóa hợp lý và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT và phù hợp với thời gian thực hiện hợp đồng mà nhà thầu đề xuất.	Đạt
	Không có Bảng tiến độ cung cấp hàng hóa hoặc có Bảng tiến độ cung cấp hàng hóa nhưng không hợp lý, không phù hợp với đề xuất.	Không đạt
3. Bảo hành, bảo trì		
Thời gian, Nội dung bảo hành, bảo trì	<ul style="list-style-type: none"> - Nhà thầu cam kết thời gian bảo hành: Tuân thủ đầy đủ tiêu chuẩn bảo hành của Nhà sản xuất nhưng tối thiểu: 12 tháng kể từ ngày nghiệm thu, bàn giao. - Nhà thầu cam kết trong thời gian cung cấp dịch vụ luôn có bộ phận kỹ thuật hỗ trợ bảo hành, bảo trì khi có yêu cầu. - Nhà thầu cam kết bảo hành, bảo trì hàng hóa thể hiện rõ và đầy đủ các hạng mục sau: <ul style="list-style-type: none"> + Phương thức liên hệ nhà thầu khi hàng hóa, phần mềm gặp sự cố về kỹ thuật (bằng văn bản, email, điện thoại...). + Trường hợp không khắc phục được sẽ bảo hành tận nơi trong vòng 48 tiếng. + Trường hợp hết thời hạn miễn phí bảo hành, đơn vị xây dựng phải đảm bảo cung cấp dịch vụ bảo trì khi chủ đầu tư có yêu cầu. 	Đạt
	Không đáp ứng các yêu cầu nêu trên	Không đạt
4. Uy tín của nhà thầu		
	- Không vi phạm và không bị đánh giá về uy	Đạt

<p>Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 24/2024/NĐ-CP</p>	<p>tín trong việc tham dự thầu quy định tại khoản 1. Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP</p> <p>- Không vi phạm về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu quy định tại khoản 3. Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP</p>	
	<p>Không đáp ứng một trong các yêu cầu trên</p>	<p>Không đạt</p>
<p>5. Giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa</p>		
<p>Giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Có Thuyết minh mô tả quy trình, giải pháp thực hiện đáp ứng toàn bộ yêu cầu tại Chương V của E-HSMT. - Có biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa hợp lý và hiệu quả kinh tế trong đó nêu rõ phương án bố trí nhân sự, phương án cung cấp các sản phẩm. - Có thuyết minh phương án vận chuyển, phương tiện vận chuyển đến vị trí lắp đặt; Có thuyết minh biện pháp bảo quản vật tư, hàng hóa tại công trường trước khi lắp đặt hợp lý, bảo đảm kỹ thuật và chất lượng hàng hóa đối với thiết bị theo yêu cầu - Có phương án vận hành thử hệ thống thiết bị trước khi lắp đặt, phương án kiểm soát chất lượng và tiến độ thi công. 	<p>Đạt</p>
	<p>Không đáp ứng yêu cầu trên</p>	<p>Không đạt</p>
<p>6. Điều kiện thương mại, đào tạo, chuyển giao công nghệ</p>		
<p>Điều kiện thương mại, đào tạo, chuyển giao công nghệ</p>	<p>Có cam kết về việc cử cán bộ kỹ thuật thực hiện việc cung cấp, lắp đặt, cài đặt, hướng dẫn sử dụng tại các đơn vị sử dụng theo yêu cầu của chủ đầu tư.</p>	<p>Đạt</p>

	Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
7. Yêu cầu khác		
7.1. Đối với các phần mềm: + Phần mềm tham quan ảo 3D + Phần mềm thuyết minh tự động thông minh	<ul style="list-style-type: none"> - Nhà thầu cam kết và sẵn sàng demo, trình diễn các tính năng của phần mềm khi có yêu cầu để Chủ đầu tư đánh giá. Phần mềm Demo phải đáp ứng các yêu cầu của E-HSMT và phù hợp với giải pháp đã đề xuất. - Nhà thầu cung cấp giấy chứng nhận bản quyền tác giả đối với các phần mềm. 	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
7.2 Tiêu chuẩn về chất lượng sản phẩm hàng hóa (thiết bị): Hệ thống bảng biển QRCode, kính thực tế ảo, ti vi.	<ul style="list-style-type: none"> - Có cam kết cung cấp các giấy tờ khi giao hàng bao gồm: <ul style="list-style-type: none"> + Bản gốc hoặc bản sao công chứng xác nhận về xuất xứ (C/O) và xác nhận về chất lượng hàng hóa (C/Q) hoặc giấy chứng nhận xuất xưởng đối với các thiết bị hàng hoá nhập khẩu, Các tài liệu chứng minh theo quy định tương đương với hàng hoá sản xuất trong nước; - Cam kết các hàng hóa phải sản xuất từ năm 2024 trở lại đây, mới 100% chưa qua sử dụng, có nhãn mác, xuất xứ, tên hãng sản xuất rõ ràng, còn nguyên đai, nguyên kiện (nếu được đóng gói). - Nhà thầu cung cấp catalogue hoặc tài liệu kỹ thuật do nhà sản xuất hoặc nhà phân phối chính hãng phát hành, thể hiện đầy đủ các thông số kỹ thuật để tham chiếu với yêu cầu chào thầu. Catalogue/tài liệu có thể ở dạng bản in, file điện tử hoặc đường dẫn tới website chính thức của nhà sản xuất. Trường hợp cung cấp tài liệu 	Đạt

	kỹ thuật, phải có xác nhận của nhà sản xuất hoặc nhà phân phối chính hãng. Chủ đầu tư Không chấp nhận catalogue hoặc tài liệu do nhà thầu tự tạo, chỉnh sửa hoặc sử dụng công nghệ như photoshop để làm sai lệch nội dung.	
	Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
7.3. Kiểm tra và thử nghiệm	Có cam kết đáp ứng yêu cầu tại mục 3 Chương V của E-HSMT.	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt

Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính

Căn cứ tính chất, quy mô của từng gói thầu cụ thể mà lựa chọn một trong các phương pháp dưới đây cho phù hợp:

4.1. Phương pháp giá thấp nhất¹:

Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

Bước 1. Xác định giá dự thầu, giá dự thầu sau giảm giá (nếu có);

Bước 2. Xác định giá trị ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 28 E-CDNT;

Bước 3. Xếp hạng nhà thầu: E-HSMT có giá dự thầu sau khi trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), cộng giá trị ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

Mục 5. Phương án kỹ thuật thay thế trong E-HSMT (nếu có)

Trường hợp cho phép nhà thầu đề xuất phương án kỹ thuật thay thế theo quy định tại Mục 12 E-CDNT, E-HSMT sẽ được đánh giá như sau: ____ [*ghi các tiêu chí, tiêu chuẩn đánh giá đối với phương án kỹ thuật thay thế*].

Mục 6. Trường hợp gói thầu chia thành nhiều phần độc lập (nếu có)

Trường hợp gói thầu được chia thành nhiều phần độc lập thì trong E-HSMT phải nêu rõ tiêu chuẩn và phương pháp đánh giá đối với từng phần hoặc nhiều phần để các nhà thầu tính toán phương án chào thầu theo khả năng của mình. Việc đánh giá E-HSMT và xét duyệt trúng thầu sẽ được thực hiện trên cơ sở bảo đảm tổng giá đề nghị trúng thầu của gói thầu là thấp nhất (đối với gói thầu áp dụng phương pháp giá thấp nhất); tổng giá đánh giá của gói thầu là thấp nhất (đối với gói thầu áp dụng phương pháp giá đánh giá) và giá đề nghị trúng thầu của cả gói

¹ Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xóa bỏ khoản 4.2 Mục 4 Chương này. Đối với gói thầu mua sắm tập trung áp dụng lựa chọn nhà thầu theo khả năng cung cấp, áp dụng phương pháp giá thấp nhất.